TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày 22 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Viên.

Bà Nguyễn Bích Hằng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Văn Đông – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/TLST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Tô Văn D, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1967, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn L (đã chết) và bà Dương Thị T, sinh năm 1943; có vợ: Hứa Thị C, sinh năm 1965 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Là người nghiện ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 27/02/2018 đến nay "có mặt".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1, Bà Hứa Thị C, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. "có mặt".

2, Anh Dương Văn K, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn " vắng mặt".

3, Anh Hoàng Phi H, sinh ngày 18/4/2000.

Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn "vắng mặt".

Người giám hộ cho Hoàng Phi H anh Hoàng Văn H1, địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. "vắng mặt".

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- Người chứng kiến:

Anh Hoàng Văn Đ "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/02/2018, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phối hợp với Đồn Biên phòng Ba Sơn làm nhiệm vụ tại thôn B, xã X, huyện Cao Lộc, phát hiện bắt quả tang Tô Văn D, trú tại thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Dương Văn K sinh năm 1999 và Hoàng Phi H sinh năm 2000, cùng trú tại thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn . Tổ công tác tiến hành yêu cầu kiểm tra người Tô Văn D phát hiện 02 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng trong tất chân trái của D (nghi là ma túy). Đồng thời, D khai nhận chất bột màu trắng trên là ma túy Heroine, D mua về để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói giấy nhỏ bên trong đều chứa chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen, số IMEI 358252045107674, 01 điện thoại SAMSUNG màu trắng bạc số IMEI 353317091091281/01, số tiền 80.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tô Văn D thu giữ 02 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Tô Văn D số 081038116, thu giữ trong phòng ngủ của Tô Văn D 11.000.000 đồng, thu giữ trong tủ phòng ngủ của Hứa Thị C vợ của D 14.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 115/KL-PC54 ngày 02/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Chất bột màu trắng có trong 02 gói giấy thu giữ khi bắt quả tang của Tô Văn D là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 0,077 gam (đã trừ bì); 02 gói giấy thu giữ khi khám xét nơi ở của Tô Văn D là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 0,041 gam (đã trừ bì)".

Tại bản kết luận giám định số: 74/KL-PC54 ngày 06/03/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Toàn bộ số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gồm: 80.000 đồng (tang vật thu giữ khi bắt quả tang Tô Văn D), 25.000.000 đồng (tang vật khi khám xét nơi ở của Tô Văn D) đều là tiền thật".

Xét thấy có dấu hiệu tội phạm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam đối Tô Văn D để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Tô Văn D khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2008. Đến tháng 02/2018, D thường mua ma túy của một người đàn ông khoảng 50

tuổi (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) ở khu vực C, thành phố L 04(bốn) lần để sử dụng và bán kiếm lời:

- Lần thứ nhất, ngày 10/02/2018, mua 01 cục ma túy giá 1.000.000 đồng, D đã sử dụng hết.

- Lần thứ hai, ngày 14/02/2018, mua 01 cục ma túy giá 1.500.000 đồng, D sử dụng và bán thu được 1.700.000 đồng.

- Lần thứ ba, ngày 19/02/2018, mua 01 cục ma túy giá 1.500.000 đồng, D sử dụng và bán thu được 1.700.000 đồng.

- Lần thứ tư, ngày 23/02/2018, mua 01 cục ma túy giá 4.500.000 đồng, D sử dụng và bán thu được 5.500.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, D chia ma túy thành các gói nhỏ bán cho các đối tượng nghiện với giá từ 80.000 đồng đến 100.000 đồng. Các đối tượng thường gọi điện liên lạc trước cho D (bằng số điện thoại trong máy NOKIA màu đen và máy SAMSUNG màu trắng bạc) hoặc đến nhà để mua ma túy. Địa điểm D bán ma túy thường tại nhà hoặc khu vực gần nhà D. Quá trình điều tra làm rõ Tô Văn D đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng, cụ thể:

- Bán cho Vi Đức T, sinh năm 1992, Lăng Văn T1 sinh năm 1987 cùng trú tại bản C, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhiều lần (không nhớ thời gian cụ thể). Lần gần nhất vào sáng ngày 27/02/2018, bán cho T, T1 mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

- Bán cho Phạm Văn B, sinh năm 1983 trú tại bản L, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhiều lần (không nhớ thời gian cụ thể). Lần gần nhất vào sáng ngày 27/02/2018, bán cho B 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

- Bán cho Dương Văn K 09 lần (không nhớ thời gian cụ thể), lần gần nhất vào ngày 26/02/2018, mỗi lần bán 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

- Bán cho Hoàng Phi H 03 lần (lần 1 vào ngày 05/02/2018, lần 2 vào ngày 13/02/2018, lần 3 vào ngày 26/02/2018), mỗi lần bán 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

Dương Văn K và Hoàng Phi H khai nhận: khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/02/2018, K gọi điện cho D đặt vấn đề mua 02 gói ma túy để sử dụng. D đồng ý và hẹn đến nhà D lấy ma túy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, K và H đang ở trong nhà D chuẩn bị mua ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Ngoài các đối tượng mua ma túy trên, Tô Văn D khai nhận còn bán ma túy cho một số đối tượng khác nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ.

Bản Cáo trạng số 40/CT-VKS, ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Tô Văn D tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, c khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi pham tội của mình như tại cơ quan điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viên kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng

xét xử tuyên bố bị cáo Tô Văn D phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; về hình phạt:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Tô Văn D từ 07 đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì dán kín bên trong là phần mẫu vật phẩm ma túy hoàn lại sau giám định;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 11.080.000 đồng; 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen; 01 điện thoại SAMSUNG màu trắng bạc.

Trả lại cho bà Hứa Thị C 14.000.000đ.

Trả lại cho bị cáo Tô Văn D: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Tô Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/02/2018, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phối hợp với Đồn Biên phòng Ba Sơn làm nhiệm vụ tại thôn B, xã X, huyện C, phát hiện bắt quả tang Tô Văn D đang có hành vi bán trái phép chất ma túy. Giám định của cơ quan chuyên môn kết luận số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của Tô Văn D là Heroine có tổng trọng lượng là 0,118 gam. Quá trình điều tra xác định từ tháng 02 năm 2018 đến nay Tô Văn D đã nhiều lần mua và bán lại ma túy cho nhiều đối tượng mục đích kiếm lời. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Tô Văn D phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[2] Cáo trạng số 40/CT-VKS, ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Tô Văn D tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân là người nghiện ma túy nên hiểu được tác hại của ma túy đối với con người, cộng đồng và xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy và hám lợi nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng

xấu đến tình hình an ninh trật tự. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những người nghiện ma túy hủy hoại sức khỏe, nhân phẩm của mình, và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[5] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt. về nhân thân; bị cáo là người có nhân thân xấu vì là người nghiện ma túy; về tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài hành vi bị bắt quả tang trong quá trình điều tra bị cáo còn khai ra các lần phạm tội mua bán ma túy trước đó nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có bố để là ông Tô Văn L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, mẹ đẻ là bà Dương Thị T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ở khu vực chợ C (giáp ranh giữa phường C và phường T) thành phố L do không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[10] Đối với Dương Văn K sinh năm 1999 và Hoàng Phi H sinh năm 2000, cùng trú tại thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là người mua ma túy của D, cơ quan điều tra đã xác minh, thu thập chứng cứ và chuyển tài liệu về địa phương nơi cư trú để lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[11] Đối với Vi Đức T, Phạm Văn B, Lăng Văn T1 là người mua ma túy của D, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú nhưng các đối tượng không có mặt tại địa phương, không rõ tung tích nên chưa đủ căn cứ làm rõ hành vi các đối tượng trên.

[12] Vật chứng của vụ án đã được làm rõ: 04 (bốn) gói nhỏ đều chứa chất bột màu trắng xác định là ma túy Heroine được niêm phong trong hai phong bì nên tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen, số IMEI 358252045107674, 01 điện thoại SAMSUNG màu trắng bạc số IMEI 353317091091281/01 bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; số tiền 80.000 thu giữ trên người bị cáo là tiền bán ma túy mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; số tiền 11.000.000 đồng thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo bị cáo khai nhận do mua bán ma túy mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; số tiền 14.000.000 đồng thu giữ tại buồng ngủ của vợ bị cáo là chị Hứa Thị C, tại phiên tòa cả bị cáo và chị Hứa Thị C đều khai nhận số tiền là của vợ chồng bị cáo không liên quan đến việc mua bán trái phéo chất ma túy nên trả lại cho vợ của bị cáo là chị Hứa Thị C; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Tô Văn D số 081038116 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[13] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tô Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Tô Văn D 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 27 tháng 02 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì dán kín bên trong là phần mẫu vật phẩm ma túy hoàn lại sau giám định;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 11.080.000 đồng (mười một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), được niêm phong trong phong bì là tiền của bị cáo do mua bán trái phép chất ma túy mà có; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng bạc.

Trả lại cho người liên quan bà Hứa Thị C: 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) được niêm phong trong phong bì, không liên quan đến việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Tô Văn D: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Tô Văn D.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thị hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 5 năm

2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Tô Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Viên **Nguyễn Bích Hằng** **Phạm Công Đức**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thúy Phương	**Tô Thị Lợi**	**Phạm Công Đức**